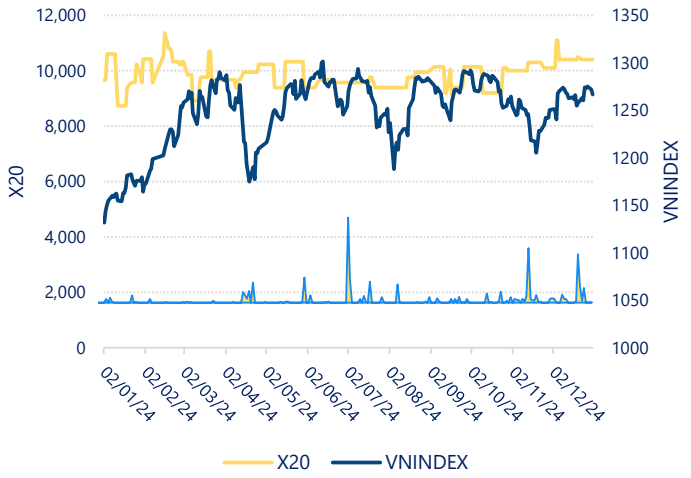
FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH

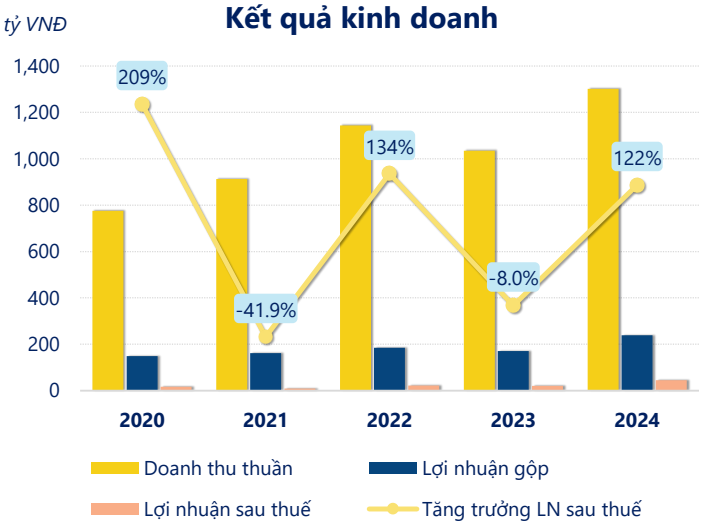
Ngày 31/12/2024	10,400 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-6.3%	2.6%	8.6%

Lịch sử giá



	2024	YoY
DT thuần	1,302 tỷ VNĐ	▲ 268 ▲ 25.8%
LN gộp	240 tỷ VNĐ	▲ 70.0 ▲ 40.5%
LN thuần	57.6 tỷ VNĐ	▲ 29.7 ▲ 106%
LN sau thuế	45.2 tỷ VNĐ	▲ 24.8 ▲ 122%

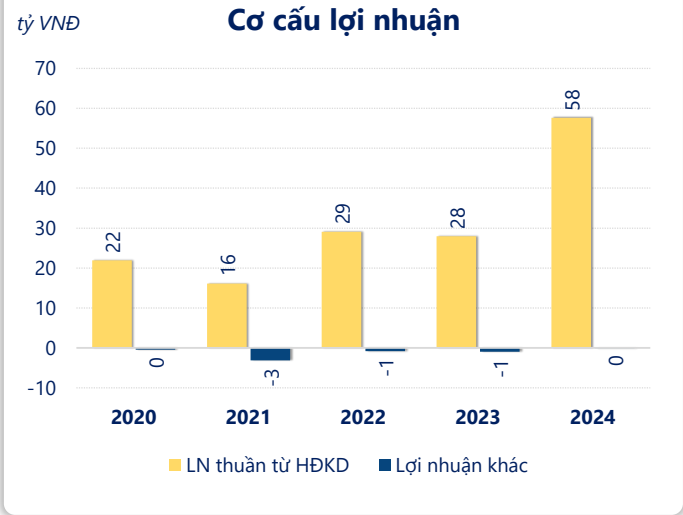
Kết quả kinh doanh

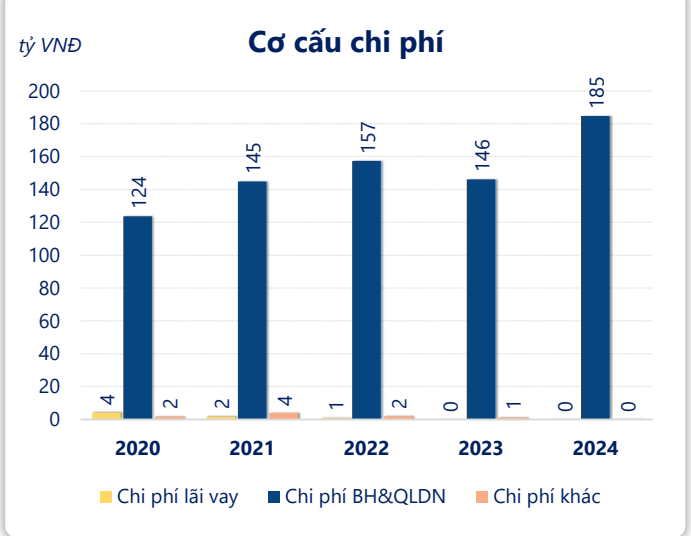


	2024	+/- YoY
ROE	16.5%	▲ 8.6%
ROA	7.1%	▲ 3.5%

Kết quả kinh doanh **X20** năm **2024**, doanh thu thuần **tăng mạnh 25.8%** đạt **1,302** tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế **tăng mạnh 122%** đạt **45.22** tỷ đồng.

Hoạt động kinh doanh của công ty có sự tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận, cùng với **ROE** khá tốt là **16.5%** cho thấy công ty đang phát triển và có hiệu quả hoạt động ổn định.

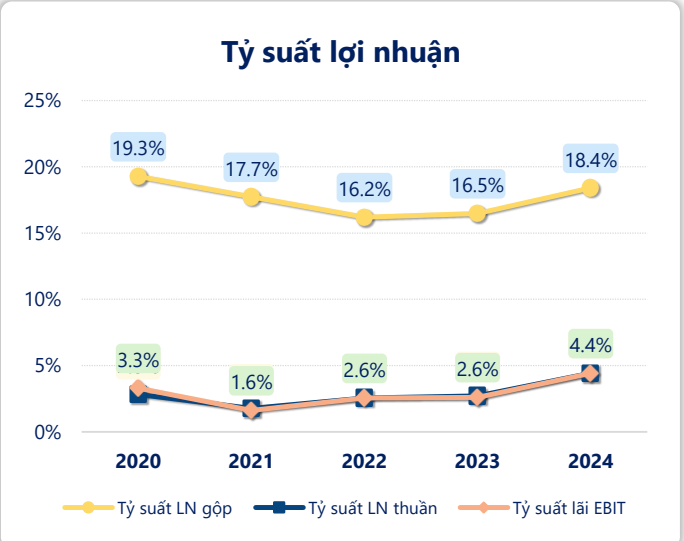


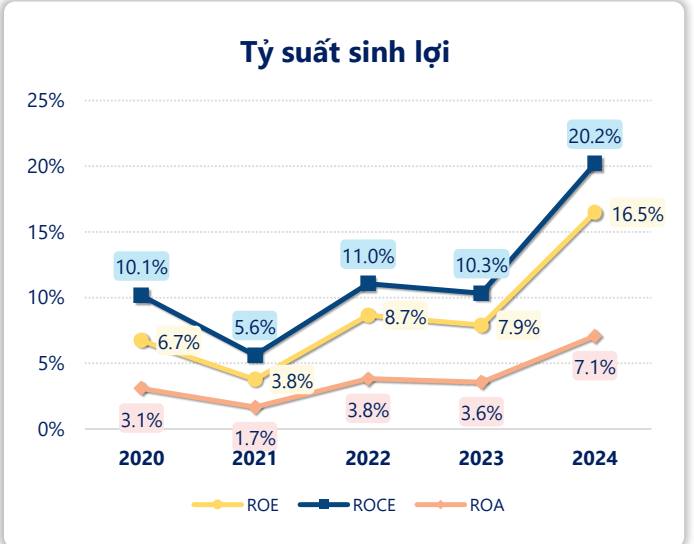


Năm **2024**, **X20** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **57.60** tỷ đồng, **tăng lên 29.67** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (30.54 tỷ đồng) là 27.06 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

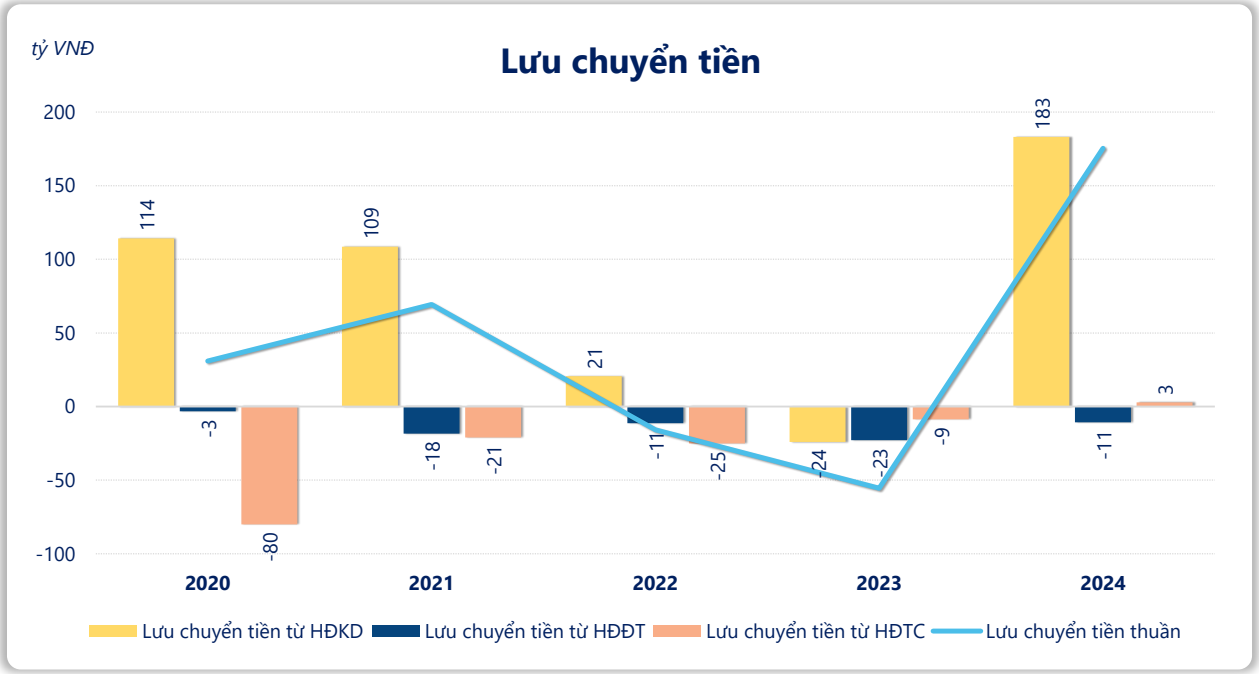
Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **0.00** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng lên**, ở mức **184.7** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **0.34** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

ROE của X20 năm 2024 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **16.5%**, đây là mức ROE **cao nhất** trong vòng 5 năm gần đây.





KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	**775**	**912**	**1,144**	**1,034**	**1,302**
Giá vốn hàng bán	626	751	959	864	1,062
Lợi nhuận gộp	**149**	**162**	**185**	**170**	**240**
Doanh thu HĐTC	0.34	0.99	2.02	3.26	2.32
Chi phí TC	4.34	1.97	1.06	0.10	0.14
Chi phí lãi vay	**4.10**	**1.72**	**0.88**	**0.03**	**0.00**
LN trong công ty LKLD	0.21	0.34	0.27	0.50	0.62
Chi phí bán hàng	22.9	38.6	23.1	24.6	36.6
Chi phí QLDN	101	106	134	122	148
LN thuần từ HĐKD	**21.9**	**16.1**	**29.1**	**27.9**	**57.6**
Lợi nhuận khác	-0.41	-3.12	-0.81	-0.99	-0.04
LN trước thuế	**21.5**	**13.0**	**28.3**	**26.9**	**57.6**
Lợi nhuận sau thuế	**16.3**	**9.47**	**22.2**	**20.4**	**45.2**
LNST của CĐ cty mẹ	**16.3**	**9.47**	**22.2**	**20.4**	**45.2**



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của X20 bằng **175.4** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (-55.48 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **183.1** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-10.67** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **2.91** tỷ đồng.